

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Phù Cát giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 83/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-BGTVT ngày 03/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của các bộ, ngành, cơ quan liên quan: Bộ Quốc phòng (văn bản số 8711/BQP-TM ngày 26/9/2015); Bộ Xây dựng (văn bản số 2087/BXD-KTQH ngày 14/9/2015); Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (văn bản số 6704/BNN-KH ngày 18/8/2015); Bộ Tài chính (văn bản số 13227/BTC-ĐT ngày 23/9/2015); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 6523/BKHĐT-KCHTĐT ngày 16/9/2015); Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 3752/BTNMT-KH ngày 09/9/2015); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (văn bản số 3383/BVHTTDL-KHTC ngày 14/8/2015);

UBND tỉnh Bình Định (văn bản số 5067/UBND-KTN ngày 21/10/2015 và 5790/UBND-KTN ngày 04/12/2015); và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (văn bản số 1262/TCTHK-ĐTMS ngày 14/8/2015); Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (văn bản số 4163/QLB ngày 17/8/2015); Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (văn bản số 3442/TCTCHKVN-KCHT ngày 10/9/2015); Vụ Vận tải (văn bản số 697/VT ngày 13/8/2015); Vụ Môi trường (văn bản số 374/MT ngày 14/8/2015); Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông (văn bản số 505/KCHTGT ngày 10/8/2015); Vụ Khoa học - Công nghệ (văn bản số 562/KHCN ngày 14/8/2015); Vụ Pháp chế (văn bản số 687/PC ngày 14/8/2015); Vụ Tài chính (văn bản số 610/TC ngày 17/8/2015),

Xét Tờ trình số 3728/TTr-CHK ngày 28/7/2015 và Tờ trình số 77/CHK-QLC ngày 07/01/2016 của Cục Hàng không Việt Nam về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Văn bản số 4945/CHK-VP ngày 09/9/2015 và văn bản số 5204/CHK-QLC ngày 24/9/2015 của Cục Hàng không Việt Nam về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát và Văn bản số 6771/CHK-QLC ngày 16/12/2015 về việc hoàn thiện quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Phù Cát;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 34/KHĐT ngày 14/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Phù Cát với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch điều chỉnh chi tiết Cảng hàng không Phù Cát.

2. Địa điểm: Cảng hàng không Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch điều chỉnh:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc:
Là cảng hàng không nội địa.

4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch:

- Giai đoạn đến năm 2020:

+ Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)) và sân bay quân sự cấp I.

+ Công suất: 1,2 -1,5 triệu hành khách/năm và 5.000 tấn hàng hóa/năm.

+ Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 07 vị trí.

- + Loại máy bay khai thác: A320, A321 và tương đương.
- + Phương thức tiếp cận hạ cánh: Giản đơn.
- Giai đoạn định hướng đến năm 2030:
 - + Cấp sân bay: 4E và sân bay quân sự cấp I.
 - + Công suất: 4 triệu hành khách/năm, 50.000 tấn hàng hóa/năm.
 - + Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 12 vị trí.
- + Loại máy bay khai thác: Các loại tàu bay code E trở xuống như B777, A320, A321 và tương đương.
- + Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiêu chuẩn CAT I.

4.4. Quy hoạch khu bay:

- Hệ thống đường cất hạ cánh: Sử dụng đường cất hạ cánh hiện hữu kích thước 3.048 m x 45 m, hướng 33-15. Lề vật liệu mỗi bên rộng 7,5 m. Kết cấu bê tông xi măng. Tùy theo nhu cầu khai thác sẽ cải tạo, nâng cấp kết cấu đường cất hạ cánh để đảm bảo khai thác tàu bay code E.

- Hệ thống đường lăn: Sử dụng hệ thống đường lăn hiện hữu gồm 01 đường lăn song song kích thước 3.048 m x 23 m, lề vật liệu mỗi bên rộng 7,5 m và 04 đường lăn nối rộng 23 m, nâng cấp đồng bộ kết cấu đường lăn khi tiến hành nâng cấp đường cất hạ cánh.

- Sân đỗ tàu bay:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Sử dụng 07 vị trí đỗ tàu bay hiện hữu. Có dự phòng đất để mở rộng 03-05 vị trí đỗ trong trường hợp cần thiết.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Hoàn thiện việc mở rộng thêm 03-05 vị trí đỗ, nâng cấp sân đỗ hiện tại để đảm bảo khai thác tàu bay code E. Tổng vị trí đỗ đạt 12 vị trí đỗ tàu bay.

4.5. Quy hoạch nhà ga hành khách, ga hàng hóa:

- Nhà ga hành khách:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây mới nhà ga hành khách trên khu đất rộng khoảng 8.500 m² với trang thiết bị để khai thác với công suất 1,2-1,5 triệu hành khách/năm. Nhà ga hành khách hiện tại được chuyển làm khu văn phòng làm việc hoặc ga hàng hóa khi có nhu cầu.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Đầu tư để nâng công suất nhà ga đạt 2,4 triệu hành khách/năm, đồng thời cải tạo nhà ga hành khách khác trên nền ga hành khách hiện hữu đảm bảo công suất đạt 1-1,6 triệu hành khách /năm. Tổng công suất nhà ga hành khách giai đoạn đến năm 2030 đạt 4 triệu hành khách /năm.

- Nhà ga hàng hoá:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Hàng hóa chủ yếu được xử lý tại nhà ga hành khách. Trường hợp nhu cầu tăng cao sẽ cải tạo một phần ga hành khách hiện hữu để làm ga hàng hóa.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Xây mới nhà ga hàng hóa đạt công suất khoảng 50.000 tấn hàng hóa/năm.

4.6. Quy hoạch khu hành chính, công trình dịch vụ phi hàng không:

- *Nhà điều hành của Cảng hàng không*: Được bố trí xây dựng trên khu đất rộng khoảng 3.000 m².

- *Nhà làm việc của Cảng vụ hàng không*: Được bố trí xây dựng trên khu đất rộng khoảng 1.800 m².

- *Khu văn phòng làm việc của công an địa phương, các hãng hàng không*: Được xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn 2030.

- *Khu thương mại, dịch vụ*: được bố trí trên khu đất rộng khoảng 2.600 m².

4.7. Quy hoạch các công trình kỹ thuật:

- *Khu nhà xe ngoại trường*: Xây dựng khu nhà xe ngoại trường, diện tích khu đất khoảng 1.500 m².

- *Khu khẩn nguy cứu hỏa*: Được bố trí cùng khu nhà xe ngoại trường.

+ Giai đoạn đến năm 2020: Bổ sung thêm xe cứu hỏa đảm bảo đạt cấp cứu hỏa 7 theo phân cấp của ICAO, đáp ứng yêu cầu khai thác tàu bay A320/321 và tương đương.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp trạm khẩn nguy cứu hỏa đạt cấp 9, đáp ứng yêu cầu khai thác tàu bay code E.

- *Khu nhà xưởng tập kết, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị mặt đất*: Được bố trí tiếp giáp với sân đỗ tàu bay, diện tích khu đất khoảng 1.200 m², có dự trữ khu vực mở rộng khi có nhu cầu.

- *Khu cấp nhiên liệu*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Sử dụng khu cấp nhiên liệu tại vị trí hiện hữu.

+ Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Nâng cấp mở rộng khu cấp nhiên liệu đáp ứng nhu cầu khai thác, công suất khoảng 3.500 m³.

- *Khu chế biến suất ăn*: Xây dựng trong giai đoạn định hướng đến năm 2030 trên diện tích khu đất khoảng 3.500 m².

- *Khu thu gom và xử lý chất thải*: Được xây dựng khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030, diện tích khu đất khoảng 1.000 m².

4.8. Quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện:

- *Hệ thống cấp nước*: Sử dụng nguồn nước của huyện Phù Cát hiện đã cấp đến Cảng hàng không Phù Cát, có dự phòng nguồn nước giếng khoan cùng trạm xử lý đồng bộ. Khi có đủ nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2030 sẽ xây dựng trạm cấp nước chung cho toàn Cảng với công suất đạt khoảng 350 m³/ngày đêm

- *Hệ thống thoát nước mặt*: Sử dụng hệ thống thoát nước mặt hiện hữu bằng các mương hở, ống bê tông cốt thép đổ ra các ao chứa nước tại 02 đầu cất hạ cánh. Khi tiến hành cải tạo, xây mới các công trình theo quy hoạch sẽ xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ kết nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu.

- *Hệ thống thoát nước thải*: Được xử lý làm sạch cục bộ và thải qua hệ thống thoát nước mặt.

- *Hệ thống cấp điện*: Sử dụng nguồn điện từ lưới điện Quốc gia thông qua 02 trạm biến áp, công suất và hệ thống các máy phát điện dự phòng cho từng phân khu chức năng.

4.9. Quy hoạch các công trình quản lý, điều hành bay:

- *Đài kiểm soát không lưu*: Xây mới đài kiểm soát không lưu, tổng diện tích khu đất khoảng 1,7 ha, vị trí tiếp giáp sân đỗ tàu bay phía Tây Nam. Chiều cao tối đa 45 m.

- *Đài dẫn đường*:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Sử dụng đài NDB và đài VOR/DME hiện hữu, khi có nhu cầu khai thác tàu bay code E sẽ nghiên cứu di dời đài VOR/DME ra vị trí cách đầu 33 đường cất hạ cánh khoảng 1,5 km.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Áp dụng phương thức dẫn đường PBN theo kế hoạch phát triển tổng thể hệ thống dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu (CNS/ATM) của hàng không dân dụng Việt Nam được duyệt.

- *Hệ thống đèn tiếp cận*: Nghiên cứu nâng cấp hệ thống đèn tiếp cận đầu 33 đường CHC đạt tiêu chuẩn CAT I trong giai đoạn định hướng đến năm 2030.

- *Khu khí tượng*: Sử dụng trạm khí tượng, cơ quan khí tượng hiện hữu, nâng cấp hệ thống quan trắc khí tượng theo nhu cầu khai thác thực tế.

4.10. Quy hoạch giao thông:

- Đường trục chính ra vào Cảng hàng không là tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A vào khu nhà ga hành khách Cảng hàng không. Tuyến đường được chia làm 02 đoạn:

+ Đoạn tuyến từ quốc lộ 1A đến cổng ra vào của Trung đoàn 925: Thực hiện theo quy hoạch của tỉnh, dự kiến chiều rộng mặt đường là 30 m. Đoạn tuyến này kết nối với tuyến đường 1A và tuyến đường mới từ khu kinh tế Nhơn Hội.

+ Đoạn tuyến đường trục vào Cảng hàng không xuất phát từ cổng Trung đoàn 925 chạy vào khu hàng không dân dụng. Chiều dài tuyến 1.000 m, 6 làn xe (bề rộng mỗi làn 3,5 m) có dải phân cách cứng rộng 01 m trồng cây.

- Đường nội bộ: Gồm những đường nối trực tiếp từ đường trục chính tới các khu chức năng. Đảm bảo giao thông nội bộ giữa các khu vực của Cảng hàng không. Trên trục đường chính xe ô tô các loại (xe con, xe tải, xe cứu hoả...) có thể đi lại hai chiều thuận lợi. Quy hoạch đường nội bộ với 02 chiều xe vào và ra khu hàng không dân dụng. Mỗi chiều rộng từ 7,5-10,5 m đủ để bố trí 02-03 làn xe, bề rộng mỗi làn 3,5 m.

- Đường công vụ (đường vành đai): Là tuyến đường chạy song song với tuyến địa giới đất đai nằm phía trong tường rào của cảng hàng không, để phục vụ cho việc tuần tra, ứng cứu (khi cần thiết) an toàn và nhanh nhất. Chiều dài khoảng 10.000 m. Bề rộng mặt đường 3,5 m, mỗi bên có lề rộng 5 m.

- Hệ thống sân đỗ ô tô:

+ Giai đoạn đến năm 2020: Xây dựng sân đỗ ô tô đồng bộ cùng nhà ga hành khách, diện tích sân đỗ khoảng 3.000 m².

+ Giai đoạn đến năm 2030: Mở rộng sân đỗ ô tô đồng bộ cùng việc mở rộng hoặc xây mới nhà ga hành khách.

4.11. Quy hoạch sử dụng đất:

- Giai đoạn đến năm 2020: Tổng diện tích đất toàn sân bay là 862,3 ha.

Trong đó:

+ Diện tích đất hàng không dân dụng quản lý: 12,37 ha

+ Đất dùng chung: 153,92 ha

+ Đất do quân sự quản lý: 696,01 ha

- Giai đoạn đến năm 2030: Tổng diện tích đất toàn sân bay là 863,3 ha.

Trong đó:

+ Diện tích đất hàng không dân dụng quản lý: 22,256 ha

+ Đất dùng chung: 153,92 ha

+ Đất do quân sự quản lý: 687,124 ha

Điều 2.

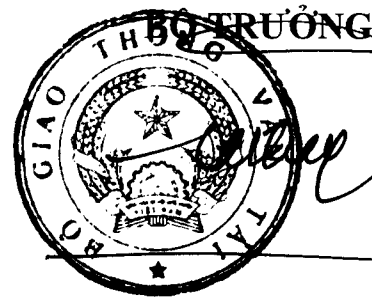
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, KH&ĐT, XD, TC, NN&PTNT, TN&MT;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).



Đinh La Thăng